TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THA1 HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - H phúc

Bản án số: 32/2025/HS - ST
Ngày: 18 - 04 - 2025

NHÂN DA1
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THA1 HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: *Bà* Nguyễn Thị Hà Thu

Ông Nguyễn Công Huân

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh ThA1 Hóa.

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh ThA1 Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 04 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh ThA1 Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2025/HSST ngày 06/03/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST - HS ngày 02/04/2025 đối với;

Bị cáo: **Đỗ Xuân T1**; Sinh ngày 14/6/1990, CCCD: 038090018742.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: T2, tỉnh ThA1 Hóa; Nghề ngH5: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; con ông Đỗ Xuân H và bà Hoàng Thị B; Gia đình có 03 A1 em bị cáo là con thứ hai có vợ là Nguyễn Thị Thu, có 02 con sinh đôi năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 23/12/2024 đến nay. Bị cáo: Có mặt tại phiên tòa.

***** *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị M sinh năm 1951(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M1, tỉnh ThA1 Hoá

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ A1 Phạm Văn H1 sinh năm 1984,

+ Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1993(có mặt)

Nơi cư trú: Thôn N2tỉnh ThA1 Hoá

Người làm chứng:

+ A1 Trần Duy T1, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T2, tỉnh ThA1 Hoá

+ A1 Nguyễn ThA1 H4, sinh năm 1991(vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn M1, tỉnh ThA1 Hoá
+ Chị Lê Thị H5, sinh năm 1975(vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn M1, tỉnh ThA1 Hoá
+ A1 Nguyễn Ngọc A1, sinh năm 1991(vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn M1, tỉnh ThA1 Hoá

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau;

Khoảng 16h 30 phút ngày 27/8/2024 Đỗ Xuân T1 là lái xe ô tô tải (có giấy phép lái xe ô tô hạng C) đến nhà A1 Phạm Văn H1 sinh năm 1984, ở thôn Quang Tiền, xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, mượn xe ô tô BKS 36A-838.54. Sau khi mượn được xe, T1 điều khiển xe ô tô BKS 36A-838.54 đi từ nhà A1 H1 theo hướng Đông - Tây đường liên xã Quảng Ninh - Quảng Nhân đến điểm hẹn đón A1 Hùng ở gần nhà hàng H4 Béo ở thôn Ước Thành xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương, tỉnh ThA1 Hoá.

Khoảng 17h05 phút cùng ngày T1 điều khiển xe ô tô đến khu vực thôn Ước Thành, xã Quảng Ninh, tốc độ khoảng 40-50 km/h, lúc này do không chú ý quan sát phía trước chiều đi nên T1 điều khiển xe ô tô đi lấn vào phần lề cỏ phía Bắc đường liên xã Quảng Ninh – Quảng Nhân khoảng 50cm, đến khi phát hiện ra bà Nguyễn Thị M sinh năm 1951, ở thôn M1, tỉnh ThA1 Hóa đang ngồi cắt cỏ ở lề cỏ phía Bắc đường (phía trước nhà bà M) thì đầu xe ô tô do T1 điều khiển chỉ còn cách bà M khoảng 01m, T1 liền đánh lái sang trái để tránh nH1 không kịp, phần bên pH4 đầu xe ô tô BKS 36A – 838.54 đâm va với bà M làm bà M văng vào phía trong lề cỏ bị thương tích nặng.

Bà M được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương sau đó chuyển bệnh viện đa khoa tỉnh ThA1 Hóa để cấp cứu điều trị từ ngày 27/8/2024 đến ngày 13/11/2024 về nhà tiếp tục điều trị.

Biết xe ô tô do mình điều khiển đâm va với bà M gây tai nạn giao thông do hoảng sợ, T1 điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường và tiếp tục đi đón bạn để vào Nghi Sơn. Khi đến điểm hẹn, T1 xuống xe kiểm tra thấy xe không bị hư hỏng gì nên bảo A1 T1 điều khiển xe chở T1 và Hùng vào thị xã Nghi Sơn. Khi đến khu vực cây xăng 888 ở thị xã Nghi Sơn, thì A1 Hùng xuống xe, A1 T1 tiếp tục điều khiển xe chở T1 về và trả xe cho A1 H1.

A1 H1 đã biết được thông tin vụ tai nạn giao thông từ Đội CSGT-TT Công an huyện Quảng Xương thông báo xe ô tô BKS 36A – 838.54 của A1 H1 liên quan đến tai nạn, nên khi trả xe, A1 H1 có hỏi T1 lý do vì sao sau khi gây tai

nạn lại bỏ chạy, lúc này T1 thừa nhận điều khiển xe ô tô BKS 36A – 838.54 đâm va vào một người phụ nữ đang cắt cỏ ở thôn M1 nH1 do sợ nên A1 T1 không dừng lại. T1 bỏ về nhà A1 trai là Đỗ Văn Chiến sinh năm 1986 ở T2. Đến sáng ngày 28/08/2024 T1 mới đến Công an huyện Quảng Xương để khai báo về nội dung vụ tai nạn giao thông nêu trên.

Về phía A1 H1, sau khi biết chiếc xe ô tô BKS 36A – 838.54 của mình liên quan đến tai nạn giao thông nên đã tự nguyện giao nộp cho Công an huyện Quảng Xương để điều tra, giải quyết .

* Tại hiện trường xác định:

Hiện trường chung nơi tiến hành xác định là đường liên xã Quảng Ninh-Quảng Nhân, thuộc thôn M1, tỉnh ThA1 Hóa. Đây là đường 2 chiều Đông –Tây , rộng 3m80 không có giải phân cách hay vạch sơn phân chia chiều đường, mặt đường được rải nhựa tương đối bằng phẳng, đường liên xã Quảng Ninh - Quảng Nhân nơi tiến hành xác định hiện trường, phía Đông đi xã Quảng Nhân, phía Tây đi QL 1A, phía Nam là nhà bà Lê Thị H5, phía Bắc (tính từ Nam đến Bắc) là khu vực lề cỏ rộng 1m30, mương nước và nhà bà Nguyễn Thị M).

Đường liên xã Quảng Ninh - Quảng Nhân nơi tiến hành xác định hiện trường là khu vực đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn. Tại lề cỏ phía Bắc đường nơi tiến hành xác định có gắn biển báo "Giao nhau với đường không ưu tiên", quá trình khám nghiệm hiện trường không phát hiện dấu vết gì.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện: Tại bản kết luận giỏm định phương tiện số: 3661/KL-KTHS ngày 04/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh ThA1 Hóa đều kết luận:

- Không đủ cơ sở xác định điểm va chạm giữa xe ô tô BKS 36A – 838.54 với người bà Nguyễn Thị M.

- Các vết tỳ trượt, bề mặt in các vân (dạng vân vải) tại mặt trước bên pH4 đầu xe ô tô BKS 36A – 838.54 phù hợp do va chạm với chất liệu vải sợi (áo, quần…) tạo nên.

- Trong trường hợp các vết tỳ trượt, bề mặt in các vân (dạng vân vải) tại mặt trước bên pH4 đầu xe ô tô BKS 36A – 838.54 do va chạm với quần áo của bà Nguyễn Thị M mặc khi xảy ra vụ tai nạn giao thông tạo nên, thì:

+ Không đủ cơ sở xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 36A – 838.54 với người bà Nguyễn Thị M.

+ Không đủ cơ sở xác định chiều hướng va chạm giữa xe ô tô BKS 36A – 838.54 với người bà Nguyễn Thị M.

+ Không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm giữa xe ô tô BKS 36A – 838.54

với người bà Nguyễn Thị M trên đường.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô BKS 36A – 838.54 tại thời điểm va chạm

*Tại Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể bà Nguyễn Thị M qua hồ sơ số 8955/KL-KTHS ngày 04/12/2024 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Đối chiếu Bảng 1 – Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế, áp dụng Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Vết mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn: 01% (áp dụng Nguyên tắc 3, 4 và Mục I.1, Chương 8).

- Vết thương vùng tầng sinh môn: 01% (áp dụng Nguyên tắc 4 và Mục I.1, Chương 8).

- Vết loét tì đè vùng cùng cụt: 01% (áp dụng Nguyên tắc 4 và Mục I.1, Chương 8).

- Vết phẫu thuật mặt ngoài đùi trái: 01% (áp dụng Nguyên tắc 3, 4 và mục I.1, Chương 8).

- Vết thương gót chân trái: 01% (áp dụng Nguyên tắc 4 và Mục I.1, Chương 8).

- Vết thương mặt trong cổ chân trái: 01% (áp dụng Nguyên tắc 4 và Mục I.1, Chương 8).

- Vết thương cổ - gót chân pH4: 01% (áp dụng Nguyên tắc 4 và Mục I.1, Chương 8).

- Vết thương mặt trong cổ chân pH4: 01% (áp dung Nguyên tắc 4 và Mục I.1, Chương 8).

- Gãy cung sau xương sườn 10, 11, 12 bên pH4: Mỗi xương 02% (áp dụng Mục II.1, Chương 3).

- Vỡ ruột non, đã cắt đoạn ruột non: 36% (áp dụng Mục III.2, Chương 4)

- Đụng dập, rách mạc treo ruột non, đã khâu: 03% (áp dụng X.3.1, Chương 4

- Gãy ngành trên (ngành ngang) xương mu bên pH4: 11% (áp dụng Mục XI.7.1, Chương 7).

- Gãy ngành dưới (ngành ngồi mu) xương mu bên trái và pH4: Mỗi bên 11% (áp dụng Mục XI.7.3, Chương 7).

- Gãy 1/3 dưới xương đùi trái: 21% (áp dụng VII.10.1, Chương 7).

- Gãy đầu dưới hai xương cẳng chân hai bên: Mỗi bên 16% (áp dụng Mục VIII.13.1, Chương 7).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị M tại thời điểm giám định qua hồ sơ là: 79% (bảy mươi chín phần trăm.

Tại bản kết luận số: 3279KL-KTHS ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ThA1 Hóa kết luận:

Không tìm thấy chất ma túy, loại: MDA, MDMA, Ketamine, Amphetamine, Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Đỗ Xuân T1 gửi đến giám định.

Mẫu máu của Đỗ Xuân T1 niêm phong gửi giám định không có cồn * Ngày 10/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ThA1 Hóa, giám định Kỹ thuật số - Điện tử, đối với File video chứa hình ảnh liên quan vụ tai nạn giao thông. Tại bản kết luận số: 4648/KL-KTHS ngày 06/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh ThA1 Hóa kết luận như sau:

- Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 03 tệp video của 02 đĩa CD gửi giám định.

- Không xác định được tốc độ của xe ô tô trong vụ tai nạn giao thông qua các video gửi giám định.

* Kết quả giám định ADN: Tại bản kết luận số: 3427/KL-KTHS ngày 19/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh ThA1 Hóa kết luận như sau;

- 01 vỏ vô lăng gửi giám định có ADN của nhiều người, không tách được kiểu gen riêng biệt của nhiều người.

- Lưu kiểu gen (theo hệ globafiler) của Đỗ Xuân T1 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ThA1 Hóa.

Về phần dân sự: Bị cáo Đỗ Xuân T1 và gia đình đã tự nguyện thỏa T1, bồi thường chi phí cứu chữa, tổn thất tinh thần toàn bộ cho bà M với tổng số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Bị hại và gia đình đã nhận đủ số tiền bồi thường, không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạ cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: A1 Phạm Văn H1 là chủ xe ô tô BKS 36A-838.54 không có yêu cầu gì về gì dân sự đối với T1.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36A-838.54 do Đỗ Xuân T1 điều khiển là xe của gia đình A1 Phạm Văn H1 sinh năm 1984, ở thôn Quang Tiền, xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, sau khi tiến hành khám nghiệm thu thập dấu vết Cơ quan CSĐT Công an Huyện Quảng Xương đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Tại Cáo trạng số 32/CT- VKSQX ngày 05/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh ThA1 Hóa truy tố bị cáo Đỗ Xuân T1 về : "Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm ckhoản 2 Điều 260 của BLHS.

Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tỏ ra rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được tự cải tạo tại địa phương.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh ThA1 Hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Xuân T1 về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T1 mức án 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 60 tháng. Buộc bị cáo pH4 chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đề nghị HĐXX trả tự do cho bị cáo ngày tại phiên toà.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đó được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả trA1 luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA1 tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].*Về tố* tụng: Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].*Về chứng cứ phạm tội*: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ xác định: Khoảng 17h05 phút ngày 27/8/2024, Đỗ Xuân T1 điều khiển xe ô tô 36A-838.54 tham gia giao thông trên đường liên xã thuộc địa phận thôn M1. Do không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát nên đã đâm va vào bà Nguyễn Thị M đang ngồi cắt cỏ tại lề đường phía Bắc phía trước chiều đi của bị cáo. Hậu quả: bà M bị thương tổn hại 79 % sức khỏe. Sau khi gây tai nạn cho bà M Đỗ Xuân T1 đã bỏ trốn khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm. Đủ

cở sở kết luận Đỗ Xuân T1 phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Đỗ Xuân T1 về "Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 Điều 260 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

Trong tình hình hiện nay, tình trạng tai nạn do vi phạm an toàn giao thông ngày một gia tăng, nguyên nhân là do một số người khi tham gia giao thông không tuân thủ đầy đủ các quy tắc tham gia giao thông và quy địn của pháp luật.

Hành vi của Đỗ Xuân T1 là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại cho sức khoẻ của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông nên pH4 xử lý theo pháp luật hình sự, nên việc đưa vụ án này ra xét xử là cần thiết.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối hận. Bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thoả T1 bồi thường toàn bộ một lần là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng) đã bồi thường xong người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội chỉ cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội và cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về án phí*: Bị cáo pH4 chịu án phí hình sự sơ thẩmlà 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.-Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

-Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

-Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2.Tuyên bố: Bị cáo ***Đỗ Xuân T1*** phạm "Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

3.Xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân T1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nH1 cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo Đỗ Xuân T1 ngay tại phiên toà.

Giao bị cáo Đỗ Xuân T1 cho UBND xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh ThA1 Hoá giáo dục và giao cho Công an xã Quảng Đức giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình ông Đỗ Xuân H và bà Hoàng Thị B có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Quảng Đức và Công an xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh ThA1 Hoá trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì pH4 thực hiện theo đúng quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pH4 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú đối với bị cáo Đỗ Xuân T1 là 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5.Trả lại cho bị cáo Đỗ Xuân T1: 01 Giấy phép lái xe hạng C (bản chính) mang tên Đỗ Xuân T1 khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án)

6.*Về trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận sự tự nguyện thoả T1 bồi thường giữa bị cáo Đỗ Xuân T1 và gia đình người bị hại bà Nguyễn Thị M đã nhận toàn bộ tiền bồi thường là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Bị cáo Đỗ Xuân T1 đã bồi thường xong.

7. *Về án phí*: Bị cáo Đỗ Xuân T1 pH4 chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm có mặt bị cáo Đỗ Xuân T1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan A1 Phạm Văn H1 và chị Lê Thị Hồng N, vắng mặt bà Nguyễn Thị M. Bị cáo Đỗ Xuân T1, A1 Phạm Văn H1 và chị Lê Thị Hồng N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ThA1 Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh ThA1 Hoá;
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN - THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà Thu Nguyễn Công Huân Trần Thị Quyên